

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc, Nghề nghiệp: Nguyên là Phó trưởng phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

2. Ông Nguyễn Phát Triển, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2021/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72./2021/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Tuấn A, sinh năm: 1987, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: M; Nơi cư trú: 229/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Thị Ánh T; Tiền án: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 14 năm tù giam về tội “Hiếp dâm” và “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017, đã thi hành xong phần án phí, chưa được xóa án tích. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (tái phạm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2020, đã thi hành xong phần án phí, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 13/10/2020 đến ngày 22/10/2020; Tạm giam: Từ ngày 22/10/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Cà S, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 215A/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 15/10/2020 đến ngày 22/10/2020; Tạm giam: Từ ngày 22/10/2020 đến nay.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Hòa B, sinh năm: 2000, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: B N; Nơi cư trú: 34A/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không có cha, con bà Lê Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 26/10/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lưu Văn B - sinh năm: 1959. (có mặt); Nơi cư trú: 809/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Sĩ N - sinh năm: 1997.; Nơi cư trú: 804/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Lưu Văn B - sinh năm: 1959. (có mặt); Nơi cư trú: 809/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thanh Vân - sinh năm: 1974. (đã chết); Nơi cư trú: 261A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh V:

3.1. Phạm Thị D - sinh năm: 1938 (mẹ ruột). (vắng mặt)

3.2. Nguyễn Thị X - sinh năm: 1975 (vợ). (vắng mặt)

3.3. Nguyễn Đức T - sinh năm: 2004 (con ruột). (vắng mặt)

3.4. Nguyễn Thị Q - sinh năm: 2005 (con ruột). (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 261A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Q: Nguyễn Thị X- sinh năm: 1975 (vắng mặt); Nơi cư trú: 261A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Văn Đ - sinh năm: 1974. (vắng mặt); Nơi cư trú: 235/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Hồ Văn B - sinh năm: 1940. (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp H Đ, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trần Văn D - sinh năm: 1955. (vắng mặt); Nơi cư trú: 343/3, ấp T T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm: 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 215A/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Minh H - sinh ngày: 28/11/2008. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 656, ấp A N, xã Đ A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Minh H:* Võ Thị Bích Ý - sinh năm: 1993 (mẹ ruột) (vắng mặt); Nơi cư trú: 656, ấp A N, xã Đ A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Chí T - sinh ngày: 09/9/2007. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 10, ấp T T, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí T:* Nguyễn Chí T (cha ruột). (vắng mặt); Nguyễn Thị Cẩm N (mẹ ruột). (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 10, ấp T T, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Bé T - sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Văn S - sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 142A, ấp L B, xã H L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Sĩ Q - sinh năm: 2004. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 809/5, ấp Hòa Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trần Sĩ Q:*

Lưu Văn B - sinh năm: 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: 809/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2020, Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020, Nguyễn Văn Cà S cùng với Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B uống rượu tại nhà sau của B ở số 34A/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung. Lúc này, tại nhà B còn có Võ Minh H và Nguyễn Chí T (là hàng xóm của B) đến chơi và xem ti vi trong buồng. Đến 23 giờ thì hết thức ăn để uống rượu, Tuấn A rủ S và B cùng đi bắt trộm gà về làm mồi để uống rượu tiếp, B nói với S và Tuấn A là B biết chỗ có gà để bắt trộm, S và Tuấn A thống nhất cùng bàn bạc sơ bộ khi đến nơi bắt trộm gà thì B đứng bên ngoài canh đường, S và Tuấn A vào nhà bắt trộm gà, Tuấn A kêu B mang theo 01 cái bao để đựng gà, còn Tuấn A mang theo 01 cây kèm cộng lực nhỏ dùng để cắt cửa rào. Cả 03 cùng đi bộ đến trước nhà ông Lưu Văn B tại số 809/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, B ở ngoài canh đường, Tuấn A kêu B đưa bao đựng gà cho Tuấn A và dùng kèm cắt dây chì buộc cổng rào, mở cổng cùng S đi vào phía sau nhà ông B, thấy cửa nhà phía sau bị khóa bằng ổ khóa, Tuấn A dùng kèm cắt khoen cửa, mở cửa đi vào nhà sau, còn S đứng ngoài cửa canh chừng. Tuấn A vào nhà bắt trộm được 10 con gà (gồm 08 con gà trống và 02 con gà mái) của ông B bỏ vào bao đem ra đưa cho S, S đem bao gà ra đưa cho B giữ, sau đó quay trở vào nhà. Lúc này, Tuấn A tiếp tục vào nhà ông B lấy

trộm thêm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển số 66L1-634.83 của chị Trần Sĩ N (xe do Trần Sỹ Q, em ruột chị N đứng tên đăng ký xe, tặng cho chị N sử dụng) đem ra đưa cho S dẫn đi, còn Tuấn A ở phía sau đẩy xe ra đường, S đưa xe lại cho Tuấn A dẫn đi tiếp 01 đoạn thì Tuấn A dùng tay bứt đứt dây công tắc, khởi động nổ máy xe chở S, B cùng bao gà bắt trộm được về nhà B. Cả 03 bắt 01 con gà mái bắt trộm được làm thịt uống rượu đến khoảng 04 giờ sáng ngày 22/8/2020 S, Tuấn A, B dùng xe mô tô lấy trộm được chở bao gà gồm 09 con gà đem ra chợ H Đ thuộc xã T H, huyện Lai Vung, Tuấn A trực tiếp bán gà cho 01 người đàn ông lạ mặt được 1.200.000 đồng, xong cả 03 trở về nhà của B tiếp tục uống rượu và chia tiền mỗi người được 200.000 đồng tiêu xài hết, S cho H và T mỗi người 200.000 đồng để đi chơi game (do thấy H và T không có tiền), còn dư 200.000 đồng cả nhóm mua thức ăn và rượu uống tiếp. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô lấy trộm được chở S đi đến ngã ba đô thị P H, huyện Lai Vung, Tuấn A kêu S đứng chờ, còn Tuấn A đem xe đi bán, khoảng 01 giờ sau Tuấn A đi bộ quay lại gặp S và nói bán xe được 2.100.000 đồng, S và Tuấn A đi xe ôm cùng trở về nhà B uống rượu, trong lúc uống rượu, Tuấn A chia tiền bán xe cho S, B, Tuấn A mỗi người được 700.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Vào buổi sáng của ngày 24/8/2020, Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B cùng đi bắt chim thì S phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, loại C110, màu sơn xanh, biển số 66K4-7918 của ông Nguyễn Thanh V (xe do Nguyễn Văn Bé T đứng tên đăng ký xe, ông T bán xe cho ông V nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đậu bên hông nhà của bà Nguyễn Thị H tại số 177/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, S nhìn về hướng chiếc xe mô tô và ra dấu hiệu cho Tuấn A và B biết ở vị trí đó có xe mô tô, Tuấn A và B nhìn thấy nhưng không nói gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày S, Tuấn A, B cùng đi bộ đến nhà bà H thì nhìn thấy xe mô tô của ông V vẫn đậu ở vị trí lúc sáng, B ở ngoài canh đường, S và Tuấn A định đi vào lấy trộm xe thì ông V đi ra lấy xe chạy đi, nên cả 03 đi ra đường đứng đợi khoảng 30 phút thì ông V chạy xe về đậu tại bên hông nhà và đi vào trong, do thấy ông V vẫn còn thức nên S, Tuấn A, B tiếp tục đứng ngoài đường chờ đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy ông V đã đi ngủ, B đứng ngoài canh đường, Tuấn A đi đến dùng tay mở cổng rào (do cổng rào không khóa) cùng S đi vào, S đến lấy trộm xe mô tô của ông V dẫn ra đường, Tuấn A đóng cổng rào lại như cũ, xong cả 03 thay phiên nhau dắt xe đi. Khi dẫn đến cầu Cái Bần T thuộc ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, Tuấn A dùng tay bứt đứt dây công tắc, khởi động nổ máy xe chở S, B về căn chòi của Tuấn A ở ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung uống rượu. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 25/8/2020, S và Tuấn A đem xe lấy trộm được đến tỉnh Vĩnh Long bán cho 01 người lạ mặt với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, S, Tuấn A, B đi uống rượu và dùng số tiền bán xe trộm được trả tiền rượu, còn lại chia đều cho cả 03 (không nhớ rõ còn lại bao nhiêu tiền, chia mỗi người bao nhiêu). Sau khi chia tiền, S đề nghị mỗi người trích ra 100.000 đồng từ số tiền được chia cho H và T (do H và T có cuộc sống khó khăn, nhưng H và T dùng tiền chơi game hết).

Ngoài ra, vào tháng 7/2020, Nguyễn Thanh Tuấn A và Lê Hòa B cùng thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ một ngày của tháng 7/2020 (không rõ ngày), Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITI, loại C110, màu đỏ-đen (không rõ biển số) của Tuấn A đến nhà B, cả hai rủ nhau cùng đi trộm cắp gà để bán kiếm tiền tiêu xài. Tuấn A chở B đi đến nhà anh Võ Văn Đ tại số 235/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai

Vung, Tuấn A dựng xe bên ngoài và cùng B đi vào phía sau nhà anh Đ, thì cả 02 phát hiện có 02 con gà (01 con gà mái, 01 con gà trống) đang ngủ ở chuồng heo, nên Tuấn A và B đi đến, mỗi người bắt 01 con gà đem ra xe. Tuấn A chở B đem 02 con gà bắt trộm được đến chợ T T, huyện Lai Vung bán cho 01 người lạ mặt không nhớ được bao nhiêu tiền, chia đều cho cả hai tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ 30 phút một ngày của tháng 7/2020 (không rõ ngày, cách lần trộm thứ nhất 03 ngày), Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITI, loại C110, màu đỏ-đen (không rõ biển số) của Tuấn A đến nhà B, cả hai rủ nhau cùng đi trộm cắp gà để bán kiếm tiền tiêu xài. B chở Tuấn A đi đến nhà ông Hồ Văn B tại ấp H Đ, xã T H, huyện Lai Vung, B ở ngoài canh chừng đường, Tuấn A đi ra phía sau nhà ông B thì nhìn thấy có 01 con gà mái đang bị nhốt trong bội, Tuấn A tháo nắp bội, thò tay vào bắt gà đem ra, lên xe B chở đến chợ T T, huyện Lai Vung bán 01 người lạ mặt không nhớ được bao nhiêu tiền, chia đều cho cả hai tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ một ngày của tháng 7/2020 (không rõ ngày, cách lần trộm thứ hai 04 ngày), Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITI, loại C110, màu đỏ-đen (không rõ biển số) của Tuấn A đến nhà B, cả hai rủ nhau cùng đi trộm cắp gà để bán kiếm tiền tiêu xài. B chở Tuấn A đi đến nhà ông Trần Văn D tại số 343/3, ấp T T, xã T H, huyện Lai Vung, B ở ngoài canh chừng đường, A đi ra phía sau nhà ông D thì nhìn thấy có 02 con gà mái đang ngủ, Tuấn A đi đến bắt gà đem ra, lên xe B chở đến chợ T T, huyện Lai Vung bán 01 người lạ mặt không nhớ được bao nhiêu tiền, chia đều cho cả hai tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 66P1-194.35, nhãn hiệu MAJESTY, số loại C110, màu sơn đỏ, dung tích 107cm³, số máy 087400, số khung 087400 của Nguyễn Văn Cà S sử dụng bị Công an xã L T, huyện Lai Vung tạm giữ (trong một vụ việc khác) do có biểu hiện vi phạm khi tham gia giao thông.

Đối với 15 con gà và 02 xe mô tô biển số 66L1-634.83, 66K4-7918 của các bị hại không thu hồi được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu CITI, loại C110, màu đỏ-đen (không rõ biển số), số máy RRKFM1P52FMH00022390, số khung RPKDCH2PKAH012390, Nguyễn Thanh Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cùng với Lê Hòa B vào tháng 7/2020, đã bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lai Vung tạm giữ vào ngày 16/7/2020 do A sử dụng xe lưu thông trên đường nhưng không gắn biển số xe, không có giấy phép lái xe. Qua xác minh xe mô tô trên không được đăng ký trên hệ thống quản lý, không xác định được chủ sở hữu, nên ngày 30/11/2020 Công an huyện Lai Vung đã ra Quyết định tịch thu.

Theo các Kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 21/10/2020, số 41/KL-ĐGTS ngày 03/9/2020, số 60/KL-ĐGTS ngày 22/10/2020, số 51, 52, 53/KL-ĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận:

- 08 con gà trống và 02 con gà mái, tổng trọng lượng 25kg (của ông Lưu Văn B), trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 66L1-634.83, nhãn hiệu Honda, số loại WAVE ALPHA, màu sơn xanh-đen-bạc, dung tích 109cm³, số máy JA39E1417296, số khung RLHJA3915LY080416 (của Trần Sĩ N), có giá trị là 20.475.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 66K4-7918, nhãn hiệu MAJESTY, số loại C110, màu sơn xanh, dung tích 107cm³, số máy FMH-005012, số khung 0022TT-005012 (của Nguyễn Thanh V), có giá trị là 2.300.000 đồng.

- 01 con gà trống trọng lượng 1kg, trị giá 110.000 đồng; 01 con gà mái trọng lượng 1,7kg (của Võ Văn Đ), trị giá 204.000 đồng, tổng giá trị là 314.000 đồng.

- 01 con gà mái trọng lượng 2kg (của Hồ Văn B), trị giá 240.000 đồng.

- 02 con gà mái, tổng trọng lượng 4kg (của Trần Văn D), trị giá 480.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 26.809.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSLVg, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố Nguyễn Thanh Tuấn A, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự ; Truy tố Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A thừa nhận có cùng bị cáo Lê Hòa B thực hiện 03 vụ trộm gà của các bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D, bị cáo không thừa nhận hành vi trộm gà của ông Lưu Văn B, xe mô tô của bị hại Trần Sĩ N và bị hại Nguyễn Thanh V, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại Lưu Văn B, Trần Sĩ N và Nguyễn Thanh V. Đối với yêu cầu bồi thường của các bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D, bị cáo đồng ý cùng liên đới với bị cáo Lê Hòa B bồi thường. Bị cáo không yêu cầu Võ Minh H và Nguyễn Chí T trả lại số tiền số tiền 700.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B cho.

Bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B tự nguyện đồng ý cùng liên đới với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A để bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại. Các bị cáo không yêu cầu Võ Minh H và Nguyễn Chí T trả lại số tiền số tiền 700.000 đồng do Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B cho.

Bị hại Lưu Văn B đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Sĩ N trình bày: Ngày 21/8/2020 ông có mất 10 con gà đúng như cáo trạng đã nêu, ông yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường cho ông số tiền 3.000.000 đồng, ngoài ra không trình bày gì thêm. Đối với Trần Sĩ N ngày 21/8/2020 có mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển số 66L1-634.83 đúng như cáo trạng đã nêu, Trần Sĩ N yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường cho Trần Sĩ N số tiền 20.475.000 đồng và không bồi thường gì thêm khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Vào 22 giờ ngày 21/8/2020 và khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/8/2020 Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B lợi dụng đêm khuya, gia đình các bị hại Lưu Văn B, Trần Sĩ N, Nguyễn Thanh V ngủ say, đã có hành vi lén lút đi vào nhà sau của ông B lấy trộm của ông B 10 con gà, tổng trọng lượng 25kg, trị giá 3.000.000 đồng và lấy trộm của chị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển số 66L1-634.83, trị giá 20.475.000 đồng; lấy trộm của ông Nguyễn Thanh V 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, loại C110, màu sơn xanh, biển số 66K4-7918, trị giá 2.300.000 đồng dựng bên hông nhà bà Nguyễn Thị H, tổng trị giá tài sản là

25.775.000 đồng, cả 03 đem bán tài sản lấy trộm được, chia nhau tiêu xài hết. Ngoài ra, vào tháng 7/2020, Nguyễn Thanh Tuấn A đã cùng Lê Hòa B lợi dụng đêm khuya, gia đình các bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D ngủ say, lén lút đi vào phía nhà các bị hại để lấy trộm của anh Đua 01 con gà trống trọng lượng 1kg và 01 con gà mái trọng lượng 1,7kg, trị giá 314.000 đồng; lấy trộm của ông Ba 01 con gà mái trọng lượng 2kg, trị giá 240.000 đồng; lấy trộm của ông D 02 con gà mái, tổng trọng lượng 4kg, trị giá 480.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 1.034.000 đồng, cả 02 đem bán tài sản lấy trộm được chia nhau tiêu xài hết, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, các bị cáo Nguyễn Văn Cà S và Lê Hòa B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Hòa B thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Thanh Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức án tù 04 năm đến 05 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Văn Cà S phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức án tù 01 năm đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Lê Hòa B phạm tội “Trộm cắp tài sản” với mức án tù 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên:

- Buộc Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B liên đới bồi thường cho Lưu Văn B 3.000.000 đồng, bồi thường cho Trần Sĩ N 20.475.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thanh V (đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Q) 2.300.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B liên đới bồi thường cho Võ Văn Đ 314.000 đồng, bồi thường cho Hồ Văn B 240.000 đồng, bồi thường cho Trần Văn D 480.000 đồng.

Đối với Nguyễn Chí T (sinh ngày 09/9/2007), Võ Minh H (sinh ngày 28/11/2008) có nhận số tiền 700.000 đ do Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B cho, nhưng không biết số tiền trên do Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B bán tài sản trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý và các bị cáo không yêu cầu trả lại nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A không thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo tranh luận cho rằng bị cáo chỉ trộm gà của các bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D cùng với bị cáo B chứ bị cáo không có trộm xe mô tô của bị hại Trần Sĩ N và bị hại Nguyễn Thanh V. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng là yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B lợi dụng đêm khuya, gia đình các bị hại Lưu Văn B, Trần Sĩ N, Nguyễn Thanh V ngủ say, đã có hành vi lén lút đi vào nhà sau của ông B lấy trộm của ông B 10 con gà, tổng trọng lượng 25kg, trị giá 3.000.000 đồng và lấy trộm của chị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển số 66L1-634.83, trị giá 20.475.000 đồng; lấy trộm của ông Nguyễn Thanh V 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, loại C110, màu sơn xanh, biển số 66K4-7918, trị giá 2.300.000 đồng dựng bên hông nhà bà Nguyễn Thị H, tổng trị giá tài sản là 25.775.000 đồng, cả 03 đem bán tài sản lấy trộm được, chia nhau tiêu xài hết. Ngoài ra vào tháng 7/2020, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A đã cùng Lê Hòa B có hành vi lợi dụng đêm khuya, gia đình các bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D ngủ say, lén lút đi vào phía nhà các bị hại để lấy trộm của anh Đua 01 con gà trống trọng lượng 1kg và 01 con gà mái trọng lượng 1,7kg, trị giá 314.000 đồng; lấy trộm của ông B 01 con gà mái trọng lượng 2kg, trị giá 240.000 đồng; lấy trộm của ông D 02 con gà mái, tổng trọng lượng 4kg, trị giá 480.000đ, tổng trị giá tài sản là 1.034.000 đồng, cả 02 đem bán tài sản lấy trộm được chia nhau tiêu xài hết.

Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A không thừa nhận đã cùng bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B lấy trộm xe mô tô của các bị hại Trần Sĩ N và bị hại Nguyễn Thanh V, tuy nhiên qua tất cả các lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với hiện trường vụ án, do đó có đủ căn cứ để buộc tội bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A đã cùng bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại WAVE ALPHA, màu xanh-đen-bạc, biển số 66L1-634.83, trị giá 20.475.000 đồng của bị hại Trần Sĩ N và 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, loại C110, màu sơn xanh, biển số 66K4-7918, trị giá 2.300.000 đồng của bị hại Nguyễn Thanh V. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ..;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... ..;

g) Tái phạm nguy hiểm....”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thể nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật, riêng bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 03 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A là người rủ rê các bị cáo S và bị cáo B, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản của các bị hại, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn Cà S và bị cáo Lê Hòa B là người giúp sức tích cực và cùng bị cáo Tuấn A đi trộm tài sản của các bị hại, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo.

[5] Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về T tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về T tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn Cà S và Lê Hòa B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Hòa B là thành viên gia đình hộ nghèo đây

là T tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu CITI, loại C110, màu đỏ-đen (không rõ biển số), số máy RRFKM1P52FMH00022390, số khung RPKDCH2PKAH012390, Nguyễn Thanh Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cùng với Lê Hòa B vào tháng 7/2020, đã bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lai Vung tạm giữ vào ngày 16/7/2020 do bị cáo Tuấn A sử dụng xe lưu thông trên đường nhưng không gắn biển số xe, không có giấy phép lái xe. Qua xác minh xe mô tô trên không được đăng ký trên hệ thống quản lý, không xác định được chủ sở hữu, nên ngày 30/11/2020 Công an huyện Lai Vung đã ra Quyết định tịch thu, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lưu Văn B yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, yêu cầu này được các bị cáo Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B đồng ý bồi thường, bị cáo Tuấn A không đồng ý bồi thường. Các bị cáo gây ra thiệt hại tài sản cho bị hại nên phải bồi thường, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B cùng liên đới bồi thường cho bị hại Lưu Văn B 3.000.000 đồng.

Bị hại Trần Sĩ N ủy quyền cho ông Lưu Văn B yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường số tiền 20.475.000 đồng, bị cáo S và bị cáo B đồng ý bồi thường, bị cáo Tuấn A không đồng ý bồi thường. Các bị cáo gây ra thiệt hại tài sản cho bị hại nên phải bồi thường, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S, Lê Hòa B cùng liên đới bồi thường cho bị hại Trần Sĩ N số tiền 20.475.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh V là bà Phan Thị D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ bà Phan Thị D trình bày: yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo S và bị cáo B đồng ý bồi thường, bị cáo Tuấn A không đồng ý bồi thường. Các bị cáo gây ra thiệt hại tài sản cho bị hại nên phải bồi thường, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo cùng liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh V là Phan Thị D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Q số tiền 2.300.000 đồng.

Bị hại Võ Văn Đ, Hồ Văn B, Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ trình bày giống như cáo trạng đã nêu; Bị hại Võ Văn Đ yêu cầu các bị cáo Tuấn A, B cùng liên đới bồi thường số tiền 314.000 đồng, bị hại Hồ Văn B yêu cầu các bị cáo Tuấn A, B cùng liên đới bồi thường số tiền 240.000 đồng, bị hại Trần Văn D yêu cầu các bị cáo Tuấn A, B cùng liên đới bồi thường số tiền 480.000 đồng, yêu cầu này các bị cáo Tuấn A, B đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Qua các lời khai của các bị hại có mặt, vắng mặt tại phiên tòa, những người này khai giống như nội dung vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người này khai giống như nội dung vụ án.

[9] Đối với Nguyễn Chí T (sinh ngày 09/9/2007), Võ Minh H (sinh ngày 28/11/2008) có nhận số tiền 700.000 đ do Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B cho, nhưng không biết số tiền trên do Nguyễn Văn Cà S, Nguyễn Thanh Tuấn A, Lê Hòa B bán tài sản trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý và các bị cáo không yêu cầu trả lại nên không xem xét giải quyết.

[10] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Lê Hòa B thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa có yêu cầu xem xét miễn, giảm tiền án phí nên xét xét miễn, giảm tiền án phí theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Cà S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cà S 01 (một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hòa B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hòa B 01 (một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S và Lê Hòa B cùng liên đới bồi thường cho bị hại Lưu Văn B 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), liên đới bồi thường cho bị hại Trần Sĩ N số tiền 20.475.000 đồng (hai mươi triệu, bốn trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S và Lê Hòa B cùng liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh V là Phan Thị D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Q số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A và Lê Hòa B có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường cho các bị hại như sau: Liên đới bồi thường cho bị hại Võ Văn Đ số tiền 314.000 đồng (ba trăm mười bốn nghìn đồng), liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Văn B số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng), Liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn D số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A và Nguyễn Văn Cà S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Hòa B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A, Nguyễn Văn Cà S cùng liên đới nộp 1.288.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn A nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Hòa B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/5/2021. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Huỳnh Thị Bích Huyền